

Số: 163 /2021 /QĐST- HNGĐ

*Triệu Sơn, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2021/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Diễn Đông, xã Hợp T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Đỗ Diệu L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Diễn Đông, xã Hợp T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1994

Bị đơn: Chị Đỗ Diệu L, sinh năm 1993.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn T và chị Đỗ Diệu L.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau, tên cháu là Hà Văn Tuấn An, sinh ngày 03/06/2015. Anh, chị thỏa thuận giao cháu An cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ ( một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và phần nợ*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận anh T nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai số AA/2021/0006265 ngày 7 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục T hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận***

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục T hành án Triệu Sơn
- UBND xã Hợp Thành
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thủy**

